

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 41

### Phân Bản Địa: Địa Thứ 15: Địa Bồ Tát Đoạn 1: Trì Xứ Du Già. Phẩm 10/2 : Giới

Như vậy là Bồ-tát an trụ nơi luật nghi định giới của Bồ-tát đối với trường hợp có vi phạm và không vi phạm, là nhiếp, không phải là nhiếp thuộc phẩm hạ trung thượng, phải nên nhận biết rõ.

Nếu các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, hàng ngày, hoặc đối với Đức Như Lai, hoặc vì Đức Như Lai tạo ra Tháp thờ. Hoặc đối với chánh pháp, hoặc vì chánh pháp tạo ra Kinh quyển. Nghĩa là các Bồ-tát đối với Ma-đát-lý-ca (luận) của Tạng Tô-đát-lãm (Kinh), hoặc đối với Tăng-già, tức các chúng Bồ-tát đã nhập đại địa trong mười phương cõi, nếu không đem, không dùng hoặc ít hoặc nhiều các vật dụng cúng dường để cúng dường, thậm chí dùng thân một lần cung kính lễ bái, thậm chí dùng lời đọc một bài tụng bốn câu tán dương công đức chân thật của Phật Pháp Tăng, thậm chí đem tâm một lần tin thanh tịnh, tùy niệm về công đức chân thật của Tam bảo, không để ngày đêm luống qua, đó gọi là có vi phạm, có chỗ trái vượt. Hoặc không cung kính, lại lười trễ, biếng nhác mà vi phạm, là vi phạm nhiếp. Hoặc nhầm lẫn, mất chánh niệm mà vi phạm thì không phải là vi phạm nhiếp.

Không vi phạm: Nghĩa là tâm cuồng loạn. Nếu đã chứng nhập nơi địa ý lạc thanh tịnh, thường không vi phạm, do Bồ-tát đã đạt được ý lạc thanh tịnh. Ví như Bí-sô đã được chứng tịnh thì thường xuyên theo như pháp, đối với Phật Pháp Tăng dùng các vật dụng cúng dường thù thắng, thừa sự cúng dường.

Nếu các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, có tham dục lớn, mà không biết đủ, nên đối với các thứ lợi dưỡng và do cung kính, sinh khởi tham đắm không xả bỏ. Đó gọi là vi phạm, có chỗ trái

vượt, là vi phạm nghiêm.

Không vi phạm: Nghĩa là vì đoạn trừ những thứ kia nên sanh khởi mong muốn vui thích, dốc siêng năng tinh tấn thân tâm cùng để đối trị, tuy siêng năng ngăn chặn nhưng vì các Hoặc tánh vốn mãnh liệt che lấp, nên luôn khởi hiện hành.

Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, thấy các bậc kỳ lão có đức cung kính đi đến, thì khởi kiêu mạn, mang tâm oán trách, mang tâm buồn giận, không đứng dậy chào đón, thưa hỏi, không bày biện tòa ngồi tốt đẹp. Nếu có kẻ khác đi đến thì nói năng bàn luận, vui mừng an ủi, đầy khởi kiêu mạn, mang tâm oán trách, mang tâm buồn giận, nên nói năng thưa đáp không hợp chánh lý. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nghiêm. Không khởi kiêu mạn, không có tâm oán trách, không có tâm buồn giận, chỉ do tâm lười trễ, biếng nhác, quên niệm, vô ký, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nghiêm.

Không vi phạm: Nghĩa là gặp phải bệnh nặng, hoặc tâm cuồng loạn, hoặc tự ngã ngã, kẻ khác sinh tưởng là thức, đi đến nhờ cậy, nói năng, bàn luận, hỏi thưa, an ủi. Hoặc tự mình vì người khác tuyên thuyết các pháp, luận nghị, quyết định lựa chọn. Hoặc lại cùng với kẻ khác đàm luận, vui mừng an ủi. Hoặc kẻ khác nói pháp, bàn luận, quyết định, lựa chọn, mình lắng tai nghe. Hoặc có kẻ thuyết giảng chánh pháp mà vi phạm, vì muốn trợ giúp tâm của người nói pháp, hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục họ ra khỏi nơi chốn bất thiện, đứng yên ở chốn thiện. Hoặc hộ trì pháp được chế định của Tăng. Hoặc vì trợ giúp tâm của nhiều hữu tình mà không thưa đáp, đều không vi phạm.

Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, kẻ khác đến thỉnh mời, hoặc mời đến nơi nhà ở, hoặc mời tới một tự viện khác, ở đây phụng thí các thứ vật dụng sinh sống như thức ăn uống, y phục ... Do đầy khởi kiêu mạn, mang tâm oán trách, mang tâm buồn giận, nên không tới các nơi kia, không thọ nhận sự thỉnh mời. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nghiêm. Nếu do tâm lười trễ, biếng nhác, quên niệm, vô ký nên không thọ nhận sự thỉnh mời, không đến các nơi kia, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nghiêm.

Không vi phạm: Tức hoặc có bệnh tật, hoặc không đủ sức để đi, hoặc tâm cuồng loạn, hoặc ở quá xa, hoặc đường đi có chỗ kinh sợ. Hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục họ ra khỏi nơi chốn bất thiện, đứng yên ở chốn thiện. Hoặc trước có kẻ khác đã thỉnh mời, hoặc vì tu các pháp thiện không gián đoạn, hoặc hộ trì phẩm thiện khiến không

bị bỏ phước. Hoặc vì muốn thâm dẫn nghĩa “chưa từng có”. Hoặc vì được nghe pháp nghĩa không thối chuyển. Nhưng vì được nghe pháp nghĩa không thối chuyển, thì luận nghị, quyết định lựa chọn, nên biết cũng vậy. Hoặc nhận biết kẻ kia mang tâm tổn hại, giả trá đến mời thỉnh. Hoặc vì giúp đỡ kẻ khác tâm có nhiều oán hận, hoặc hộ trì pháp do Tăng chế định, nên không nhận lời mời thỉnh, không đến các nơi kia, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, kẻ khác mang đến vô số các vật báu như Mạt-ni, châu châu, lưu ly ... tạo sắc có thể tham nhiễm, cùng các vật dụng cúng dường như của cải, lợi lộc thượng diệu, ân cần phụng thí. Do tâm oán trách, tâm buồn giận nên nhất quyết từ chối không nhận. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Hoặc là tâm cuồng loạn, hoặc là quán biết thọ nhận rồi tâm sanh nhiễm đấm. Hoặc quán biết kẻ kia về sau nhất định hối tiếc. Hoặc lại nhận biết kẻ kia đối với việc bố thí đã mê loạn. Hoặc nhận biết thí chủ theo chỗ xả thí nếu thọ nhận, thì nhất định họ sẽ nghèo, thiếu. Hoặc nhận biết vật này là vật của Tăng già, vật nơi Tháp Phật. Hoặc nhận biết vật ấy là do cướp đoạt nơi kẻ khác mà có. Hoặc nhận biết vật này, do nhân duyên ấy sẽ sanh nhiều lỗi lầm, tai họa... nên cự tuyệt không nhận, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi Luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, kẻ khác tới cầu pháp, do mang tâm oán trách, mang tâm buồn giận, ganh ghét biến đổi nên không thí pháp. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do Tâm lười trễ, biếng nhác, quên niệm, vô ký nên không thí cho pháp kia, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Tức các ngoại đạo dò xét, tìm cầu chỗ thiếu sót lỗi lầm nơi Bồ-tát. Hoặc bị bệnh nặng, hoặc tâm cuồng loạn. Hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ ấy, khiến ra khỏi nơi chốn bất thiện, đứng yên nơi chốn thiện. Hoặc đối với pháp ấy chưa khéo thông suốt. Hoặc lại thấy kẻ kia không sanh cung kính, không có hổ thẹn do oai nghi xấu ác mà đến nghe nhận. Hoặc lại nhận biết kẻ kia tánh là độn căn, đối với việc chỉ dạy pháp rộng lớn, được pháp rốt ráo thì sanh sợ hãi sâu xa, sẽ sanh tà kiến, tăng trưởng tà chấp, khiến suy tổn, hư hoại. Hoặc lại nhận biết kẻ kia, pháp đến nơi tay thì chuyển ban cho phi nhân, nên không thí cho, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi Luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, đối với

các hữu tình bạo ác phạm giới, do mang tâm oán trách, mang tâm buồn giận, vì kẻ kia bạo ác phạm giới làm duyên, nên theo phương tiện từ bỏ, không tạo lợi ích. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do tâm lười trễ, biếng nhác nên từ bỏ do quên niệm nên không tạo lợi ích, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm. Vì sao? Vì không phải các Bồ-tát đối với ba nghiệp thân ngữ ý của người trì giới thanh tịnh hiện hành tịch tĩnh, mà đối với các Hữu tình khởi tâm thương xót muốn tạo lợi ích. Như đối với hữu tình bạo ác phạm giới, nơi các nhân khổ mà hiện chuyển.

Không vi phạm: Nghĩa là tâm cuồng loạn. Hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục họ, nói rộng như trước. Hoặc vì nhằm hỗ trợ cho tâm của nhiều hữu tình. Hoặc giữ gìn pháp do Tăng chế định, theo phương tiện từ bỏ, không tạo lợi ích, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi Luật nghi tịnh giới của Bồ-tát, như Đức Bạc-già-phạm, ở trong Tỳ-nại-da biệt giải thoát, vì nhằm hộ trì kẻ khác nên kiến lập Giá tội, chế định khiến các Thanh-văn không được gây tạo.

Các loài hữu tình chưa được tịnh tín, khiến sanh tịnh tín, đã được tịnh tín rồi khiến tăng trưởng bội phần. Ở đây, Bồ-tát cùng với các Thanh-văn nên cùng tu học không có sai biệt. Vì sao? Vì do các Thanh-văn tự lợi là hơn hết hãy còn không từ bỏ việc hỗ trợ hành của kẻ khác, vì khiến cho hữu tình chưa tin thì tin, tin rồi thì tăng trưởng việc học các học xứ, hướng chi các Bồ-tát, lợi tha là hơn hết.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, như Đức Bạc-già-phạm, ở trong Tỳ-nại-da biệt giải thoát, vì khiến cho Thanh-văn ít sự ít nghiệp, ít trụ nơi mong cầu, nên kiến lập Giá tội, chế định các Thanh-văn khiến không tạo tác. Ở đây, Bồ-tát cùng với các Thanh-văn không nên cùng học. Vì sao? Vì do các Thanh-văn tự lợi là hơn hết, không chú trọng lợi tha, ở trong lợi tha ít sự ít nghiệp, ít trụ nơi mong trong, có thể gọi là tốt đẹp. Chẳng phải như các Bồ-tát lợi tha là thù thắng, không chú trọng về tự lợi, ở trong lợi tha ít sự ít nghiệp, ít trụ nơi mong cầu, được gọi là tốt đẹp. Như vậy, Bồ-tát vì lợi tha nên từ nơi các hàng Trưởng giả, cư sĩ Bà-la-môn ... không thân quen cùng những nhà hành thí nên cầu trăm ngàn các loại y phục. Quán xét các Hữu tình kia có lực không lực, tùy việc hành thí, như chỗ ứng hợp mà thọ nhận. Như nói về cầu y phục, cầu bát cũng vậy. Như cầu y bát, như vậy, tự cầu vô số các thứ tơ lụa vải vóc, khiến người không phải bà con dệt thành y, vì lợi tha nên tích chứa vô số y kiêu-thế-da, các thứ toạ cụ ngoạ cụ đều

đến cả trăm, các thứ sinh sắc có thể tham nhiễm hàng trăm ngàn câu chi, lại hơn cả vô số ấy cũng nên nhận chứa. Trong các thứ như vậy, ít sự ít nghiệp, ít trụ nơi hy vọng để chế ngăn Già tội. Bồ-tát không cùng với Thanh-văn đồng học. Bồ-tát an trụ nơi luật nghi tịnh giới, ở trong lợi tha, nếu mang tâm oán trách, mang tâm buồn giận, ít sự ít nghiệp, ít trụ nơi hy vọng, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu có lưỡi trề biếng nhác, quên niệm, tâm vô ký, ít sự ít nghiệp, ít trụ nơi hy vọng, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, với phương tiện quyền xảo, vì lợi tha, nên đối với các Tánh tội chỉ hiện hành phần ít. Do nhân duyên này nên nơi giới Bồ-tát không có vi phạm, lại sanh nhiều công đức. Nghĩa là như Bồ-tát thấy giặc cướp trộm vì tham của cải nên muốn giết hại nhiều mạng sống. Hoặc lại muốn hại đại đức Thanh-văn, độc giác, Bồ-tát. Hoặc lại muốn tạo nhiều nghiệp vô gián. Bồ-tát thấy sự việc ấy rồi phát tâm tư duy: Ta nếu đoạn trừ mạng sống của chúng sanh ác kia bị đọa địa ngục. Như không đoạn trừ thì nghiệp vô gián hình thành, sẽ phải nhận khổ lớn. Ta thà sát hại kẻ kia ngoài nơi địa ngục, trọn không khiến kẻ ấy thọ nhận vô gián. Bồ-tát ý lạc tư duy như vậy, đối với chúng sanh kia, hoặc dùng tâm thiện hoặc tâm vô ký, biết sự việc này đã là vị lai nên sanh hổ thẹn sâu xa, dùng tâm thương xót mà đoạn mạng kẻ kia. Do nhân duyên này, nên đối với Giới Bồ-tát không có vi phạm, sanh nhiều công đức.

Lại như Bồ-tát thấy có quan chủ vô cùng bạo ác tăng thượng, đối với các hữu tình không hề biết thương xót, chuyên hành bức bách, hãm hại. Bồ-tát thấy rồi khởi tâm thương xót, phát sanh ý lạc tạo lợi ích an lạc, theo sức có thể bãi bỏ, hoặc truất phế địch vị tăng thượng kia. Do nhân duyên ấy, nên đối với Giới Bồ-tát không có trái phạm, lại sanh nhiều công đức.

Lại như Bồ-tát thấy giặc cướp trộm đoạt lấy vật dụng tài sản của kẻ khác, hoặc vật của Tăng già, hoặc vật nơi Tháp Phật. Lấy nhiều vật xong, cho là mình có mặc tình thọ dụng. Bồ-tát thấy như thế rồi khởi tâm thương xót, đối với hữu tình kia phát sanh ý lạc tạo lợi ích an lạc, tùy năng lực có thể cưỡng ép đoạt lấy trở lại, chớ khiến thọ dụng của cải vật dụng như vậy sẽ phải nhận chịu bao thứ vô nghĩa vô lợi trong đêm dài sanh tử. Do nhân duyên này nên các thứ tài sản vật báu bị đoạt, hoặc của Tăng già thì hoàn lại cho Tăng già. Hoặc vật nơi Tháp Phật thì trả lại cho nơi ấy, hoặc là vật của hữu tình thì hoàn lại cho hữu tình.

Lại thấy các chủ, hoặc chủ vườn rừng, lấy vật của Tăng già, vật nơi Tháp Phật, nói là mình có, mặc sức thọ dụng. Bồ-tát thấy rồi, tư duy xét chọn, đối với kẻ ác kia khởi tâm thương xót, chớ khiến nhân nơi nghiệp thọ dụng tà vậy này sẽ phải thọ nhận cuộc sống không nghĩa không lợi trong đêm dài sanh tử. Tùy theo năng lực, có thể phế bỏ các chủ kia. Bồ-tát như vậy tuy không cho mà lấy, nhưng không trái phạm, lại sanh nhiều công đức.

Lại như Bồ-tát ở tại cư gia, thấy có nơi địa phương kia hiện không hệ thuộc, hành tập pháp dâm dục, tâm nổi tiếp Bồ-tát cầu phi phạm hạnh. Bồ-tát thấy rồi, tác ý tư duy: chớ khiến cho tâm giận dữ sanh nhiều phi phước. Nếu tùy thuận dục kia, liền được tự tại, nên theo phương tiện ở yên, khiến trồng thiện căn, cũng sẽ khiến kẻ kia xả bỏ nghiệp bất thiện, trụ nơi tâm từ bi, hành phi phạm hạnh. tuy hành tập pháp ược nhiễm như vậy, nhưng không trái phạm, lại sanh nhiều công đức.

Bồ-tát xuất gia, vì hộ trì chỗ dạy khuyên của bậc Thánh đối với Thanh-văn khiến không bị hoại diệt, tức tất cả không nên hành phi phạm hạnh.

Lại như Bồ-tát vì giải thoát cho nhiều hữu tình bị nạn về mạng sống, nạn bị bắt bớ tù tội, nạn bị chặt chân tay, nạn bị cắt mũi xẻo tai, khoét mắt... Tuy các Bồ-tát bị nạn về mạng sống của mình, cũng luôn chánh tri, không vọng ngữ, nhưng vì nhằm cứu thoát chớ ác hữu tình kia, nên nhận biết xét chọn, nói vọng ngữ. Tóm lại, Bồ-tát chỉ quán xét về nghĩa lợi, chẳng phải là không nghĩa lợi của hữu tình, tự tâm không nhiễm, chỉ vì tạo lợi ích cho các hữu tình, nên chuyển ngược chánh tri mà nói lời khác. Khi nói lời ấy, đối với Giới Bồ-tát không có trái phạm, lại sanh nhiều công đức.

Lại như Bồ-tát, thấy các hữu tình bị các bạn bè xấu ác dẫn dụ, lôi kéo, thân ái không rời. Bồ-tát thấy rồi khởi tâm thương xót, phát sanh ý lạc tạo lợi ích an lạc, tùy theo năng lực, nói lời ly gián khiến họ lìa bạn xấu ác, bỏ mối tương quan thân thiện, chớ khiến cho hữu tình do gần bạn xấu ác mà phải thọ nhận cuộc sống không nghĩa không lợi trong đêm dài sanh tử. Bồ-tát như thế là dùng tâm tạo lợi ích, nói lời ly gián, trái lìa sự yêu thích của kẻ khác, không có vi phạm, lại sanh nhiều công đức.

Lại như Bồ-tát, thấy các hữu tình vì đi vượt đường, phi lý mà đi, nên phát ra lời nói thô ác, trách mắng dữ dội, tạo phương tiện, khiến họ ra khỏi nơi chốn bất thiện, đứng yên nơi chốn thiện. Bồ-tát như thế là

do tâm tạo lợi ích, đối với các hữu tình kia phát ra lời nói thô ác, không có trái phạm, lại sanh nhiều công đức.

Lại như Bồ-tát, thấy các hữu tình tin ưa xướng ca ngâm vịnh, kỹ nhạc, hoặc có hữu tình tin ưa lũ giặc, quan quyền với việc ăn uống, dâm dật, bàn luận những chuyện vô nghĩa nơi ngã ba ngã tư đường. Ở đây Bồ-tát thấy đều thiện xảo, đối với hữu tình kia khởi tâm thương xót, phát sanh ý lạc tạo lợi ích an vui, hiện tiền vì họ nói lời “thêu dệt, khéo léo” tương ứng với vô số sự việc xướng ca, ngâm vịnh, kỹ nhạc, luận bàn đủ chuyện ... khiến họ hoan hỷ, thâm dẫn tự tại tùy thuận, tạo phương tiện đưa họ ra khỏi nơi chốn bất thiện, đứng yên nơi chốn thiện. Bồ-tát hiện hành nói lời thêu dệt khéo léo như vậy không có vi phạm, lại sanh nhiều công đức.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, sanh khởi đối trá, hiện tướng luận đàm hủ giả, tạo phương tiện tìm cầu, mượn lợi cầu lợi, thú vị với pháp của tà mạng không có xấu hổ, giữ chặt không bỏ. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nếu là để dứt trừ hết các dục lạc sanh khởi, dốc siêng năng tinh tấn, các phiền não bùng phát mạnh đã được ngăn chặn nơi tâm, thường xuyên hiện khởi.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, vì trạo cử khiến tâm động, không tịch tĩnh, không vui thích tịch tĩnh, lại lớn tiếng cười đùa, ồn tạp, náo loạn, nhẩy múa thô tháo, ... Các duyên như thế gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do quên chánh niệm đầy khởi thì không phải là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Nếu vì để dứt trừ hết lạc dục các sanh khởi, nói rộng như trước. Hoặc muốn tạo phương tiện nhằm cởi mở những giận trách của kẻ khác đã phát sinh khiến chấm dứt. Hoặc nhằm diệt hết các thứ sâu não vừa khởi của kẻ khác. Hoặc kẻ kia tánh ưa thích các sự việc như trên, Bồ-tát tạo phương tiện thâm nhận sự kính thuận để hỗ trợ, theo đấy mà chuyển. Nếu Hữu tình khác nghi ngờ, ngăn cản, Bồ-tát bên trong mang tâm giận trách, mưu ác ghét bỏ, bên ngoài hiện bày diện mạo hoan hỷ, biểu thị sự thanh tịnh bên trong. Hết thấy như thế đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, khởi kiến giải như thế, lập luận như thế: Bồ-tát không nên vui thích Niết Bàn, nên đối với Niết Bàn sanh khởi chán bỏ, đối với các thứ phiền não cùng tùy phiền não không nên sợ hãi mà cầu đoạn dứt, không nên hoàn toàn tâm sanh chán lìa. Do các Bồ-tát trong ba vô số kiếp lưu chuyển

nơi sanh tử cầu đạt đại Bồ đề, nếu tạo ra thuyết như vậy, gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Vì sao? Vì như các Thanh-văn, đối với Niết-bàn kia vui thích gần gũi, đối với các phiền não cùng tùy phiền não, tâm chán lìa sâu xa. Như thế, Bồ-tát đối với đại Niết-bàn vui thích gần gũi. Đối với các phiền não, tùy phiền não, tâm sanh chán lìa sâu rộng, vượt hơn hàng Thanh-văn trăm ngàn câu chi lần. Do các Thanh-văn chỉ vì một thân chứng đắc nghĩa lợi, siêng tu chánh hạnh. Vì vậy, Bồ-tát nên siêng năng tu tập, tâm không tạp nhiễm, nơi các sự việc hữu lậu tùy thuận hành hoá, thành tựu các pháp không tạp nhiễm của các A-la-hán thù thắng xuất thế gian.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, tự mình có thể phát khởi ngôn thuyết không tin trọng. Đó là tiếng nói xấu ác, lời xưng xấu ác, câu khen xấu ác, không bảo vệ, không giữ sạch. Sự việc ấy nếu thật mà không lánh, giữ, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu sự việc không thật mà không làm cho trong sạch, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nếu là ngoại đạo khác, hoặc kẻ khác ganh ghét. Hoặc tự mình xuất gia, nhân đi khát thực mà làm, nhân tu thiện mà làm, tạo âm thanh huỷ báng truyền khắp. Nếu bị giận dữ che lấp, hoặc tâm ý điên đảo, âm thanh huỷ báng truyền khắp, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, thấy các hữu tình nên dùng vô số gia hạnh khổ cực, gia hạnh dữ dội để được nghĩa lợi, Bồ-tát đã trợ giúp các sấu não kia khiến chúng không hiện hành. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm. Không vi phạm: Tức quán xét do duyên này nên ở trong hiện pháp ít được nghĩa lợi, sanh nhiều phiền não.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, kẻ khác mắng nhiếc, mình mắng nhiếc lại, kẻ khác giận dữ mình giận dữ lại, kẻ khác đánh, mình đánh lại, kẻ khác chế diễu mình chế diễu lại. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, đối với hữu tình khác có điều bị xâm phạm, hoặc tự mình không làm nhưng kẻ khác nghi là đã xâm phạm. Do tâm giận trách, do kiêu mạn hiện khởi nên không hành xử đúng lý mà sanh khinh bỏ. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ, biếng nhác, phóng dật nên khinh bỏ, đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm.



Không vi phạm: Nếu nhằm tạo phương tiện để điều phục kẻ ấy, khiến ra khỏi nơi chốn bất thiện, đứng yên nơi chốn thiện. Hoặc là ngoại đạo. Hoặc kẻ kia hy vọng cầu nhân nơi phi pháp có tội hiện hành mới nhận sự hối hận, xin lỗi. Hoặc hữu tình kia tánh ưa tranh chấp, nhân khi xin lỗi thì càng gia tăng phần nộ. Hoặc lại nhận biết kẻ kia tánh có thể nhẫn chịu, vốn không giận trách. Hoặc tất biết rõ kẻ khác, nhân nơi việc tạ lỗi về xâm phạm mà sanh xấu hổ sâu xa, nên không xin lỗi, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, bị kẻ khác xâm phạm, kẻ ấy trở lại bình đẳng như pháp hối hận, tạ lỗi, nhưng Bồ-tát mang tâm giận trách, muốn tổn hại kẻ kia nên không nhận sự tạ lỗi. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Tuy lại đối với kẻ kia không có tâm giận trách, không muốn tổn hại, nhưng do bản tánh không thể nhẫn chịu, nên không thọ nhận lời tạ lỗi, cũng gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng tất cả như trước nên biết. Hoặc tạ lỗi không bình đẳng, không đúng như pháp, nên không thọ nhận, đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, đối với kẻ khác mang sự giận tức nối tiếp, sanh rồi không bỏ. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Vì nhằm đoạn trừ sự tức giận kia nên sanh khởi lạc dục, nói rộng như trước.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, do tham đắm nơi sự cúng dường với sức tăng thượng, nên dùng tâm ái nhiễm cai quản đồ chúng. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Là không tham việc cúng dường, hầu hạ, tâm không ái nhiễm khi hành xử, dẫn dắt đồ chúng.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, do lười trễ biếng nhác nên ham chuộng ngủ nghỉ, ưa nằm, thích dựa, thích trái thời, trái lượng. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Nếu gặp phải bệnh tật. Hoặc không có sức lực do đi đường quá mệt nhọc. Hoặc vì nhằm đoạn trừ các thứ kia, nên sanh khởi lạc dục, nói rộng tất cả như trước, nên biết.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, mang tâm ái nhiễm, nói bàn chuyện thế gian, lường đoán về ngày, giờ. Đó gọi

là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Tức thấy kẻ khác nói bàn thì hỗ trợ cho tâm ý của họ. An trụ nơi chánh niệm, lắng nghe trong chốc lát. Hoặc sự việc hy hữu, kỳ lạ. Hoặc vừa hỏi kẻ khác, hoặc đáp lại lời của kẻ khác hỏi, đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, vì khiến tâm trụ, muốn tâm kia được định, nhưng do tâm mang giận trách, kiêu mạn giữ chặt nên không đi tới chỗ sư trưởng thỉnh cầu chỉ dạy trao truyền. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ biếng nhác nên không thỉnh cầu, thì không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nếu gặp phải bệnh tật hoặc không đủ sức lực. Hoặc nhận biết vị sư trưởng kia chỉ dạy, trao truyền điên đảo. Hoặc tự mình có sự hiểu biết rộng, có trí lực, có thể khiến tâm định. Hoặc trước đã có được sự chấp nhận chỉ dạy trao truyền rồi nên không thỉnh cầu vị kia, đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, dấy khởi Cái tham dục, nhận lấy không bỏ. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Nếu nhằm đoạn trừ các thứ ấy nên sanh khởi lạc dục, siêng năng tinh tấn, phiền não mãnh liệt đã được ngăn chặn nơi tâm, nên thường xuyên hiện hành. Như Cái tham dục thì bốn cái còn lại (sân hận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ố tác, và nghi) nên biết cũng vậy.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, tham chấp nơi vị Tịnh lự, nơi vị Tịnh lự thấy là công đức. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nếu nhằm đoạn trừ các thứ kia nên sinh khởi lạc dục nói rộng như trước.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, dấy khởi kiến giải như vậy, lập luận như vậy: Bồ Tát không nên nghe nhận giáo pháp tương ứng của Thừa Thanh Văn, không nên thọ trì, không nên tu học. Bồ-tát đâu có dùng đối với giáo pháp tương ứng của Thừa Thanh-văn để phải lắng nghe thọ trì siêng năng tu học. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Vì sao? Vì Bồ-tát hãy còn đối với các Luận của ngoại đạo dốc sức nghiên cứu, hướng chi là đối với lời Phật dạy.

Không vi phạm: Vì khiến cho người tu tập hoàn toàn pháp nhỏ xả

bỏ chỗ mong muốn pháp ấy, nên nói như thế.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát: đối với tạng Bồ-tát chưa tinh nghiên cứu, đối với Tạng Bồ-tát tất cả đều dứt bỏ, đối với Tạng Thanh-văn thì tu học toàn bộ. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiễm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, hiện có giáo pháp của Phật nhưng chưa tinh chuyên nghiên cứu. Đối với các luận của dị đạo cùng những ngoại luận thì siêng năng tu học toàn bộ. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Tức hoặc là bậc thông tuệ hơn hết, hoặc có thể thọ nhận mau chóng, hoặc trải qua thời gian dài có thể không quên mất. Hoặc đối với nghĩa có thể tư duy, có thể thấu đạt. Hoặc đối với giáo pháp Phật quán xét đúng như lý, thành tựu sự giác ngộ cùng hành không động, hàng ngày thường dùng hai phần để tu học lời Phật dạy, một phần học ngoại luận, tức không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, vượt quá pháp Bồ-tát, đối với các luận của dị đạo và các ngoại luận khéo léo tìm cầu, nghiên cứu, tâm tâm cho là báu quý, yêu thích tham vương, không phải như thuốc đắng, mà hành tập gần gũi. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, lãnh hội Tạng Bồ-tát, đối với những chỗ sâu xa, nhưng nghĩa pháp chân thật thâm diệu tối thắng, những thần lực khó nghĩ bàn của chư Phật Bồ-tát, thì không sanh khởi tin hiểu, lại ghét bỏ, huỷ báng, không thể dẫn khởi nghĩa, không thể dẫn khởi pháp, cho không phải là Như-lai thuyết giảng, không thể tạo lợi ích an lạc cho hữu tình. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Huỷ báng như vậy, hoặc do tự bên trong tác ý phi lý, hoặc thuận theo kẻ khác mà nêu bày như thế.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, nếu lãnh hội những nơi chốn vô cùng thâm diệu, tâm không tin hiểu. Bấy giờ, Bồ-tát nên mạnh dạn tin nhận, tâm không quanh co, nên học như vậy: Ta là không phải thiện, là kẻ mù không có mắt Huệ. Đối với mắt của Như-lai tùy chỗ tuyên thuyết, đối với ngôn ngữ mật ý của Như-lai có thể sanh phỉ báng ... Bồ-tát như thế là tự ở nơi chỗ không hiểu biết, ngưỡng cầu Như-lai, nơi pháp của chư Phật không phải là không hiện biết, cùng thuận quán, thấy. Chánh hành như vậy là không trái phạm, tuy không tin hiểu như không phỉ báng.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, đối với người khác hiện có tâm ái nhiễm, có tâm giận dữ, Bồ-tát tự khen ngợi mình, chê bai kẻ khác. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

Không trái phạm: Hoặc vì nhằm hàng phục các ngoại đạo xấu ác, hoặc vì trụ giữ Thánh giáo của Như-lai, hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng như trước. Hoặc nhằm khiến cho người chưa tin tưởng thanh tịnh, phát sinh tin tưởng thanh tịnh. Đã tin tưởng thanh tịnh thì tăng trưởng bội phần.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, nghe có thuyết giảng chánh pháp, luận nghị, quyết định lực chọn, nhưng do kiêu mạn dấy khởi, mang tâm giận trách, mang tâm phiền giận nên không đến nghe. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu vì lười trễ, biếng nhác ngăn che, nên không đi đến nghe pháp, thì đấy không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nếu không hay biết, hoặc bị bệnh tật, hoặc không đủ sức đi đến. Hoặc nhận biết sự nêu giảng ấy là điên đảo. Hoặc vì họ trì tâm của người thuyết pháp kia, hoặc nhận biết rõ đúng về nghĩa được nêu giảng ấy đã thường được nghe, được thọ trì, được thấu tỏ. Hoặc đã có sự hiểu biết rộng, đầy đủ văn, trì, luôn được tích tập. hoặc muốn ở nơi cảnh trụ tâm không gián đoạn. Hoặc siêng năng dẫn phát Định thù thắng của Bồ-tát. Hoặc tự nhận biết rõ mình là hạng ngu độn bậc nhất, trí huệ độn đục, nên đối với pháp được nghe khó thọ nhận, hành trì khó ở nơi đối tượng duyên thâm giữ tâm khiến được định, như thế nên không đến nghe pháp, đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, đối với pháp sư thuyết giảng, cố ý khinh chê, không cung kính sâu xa, cười cợt chế giễu, chỉ dựa nơi văn, không dựa vào nghĩa. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, đối với các Hữu tình đang hành xử sự việc, do mang tâm hận trách, mang tâm buồn giận, nên không làm bạn trợ giúp họ. Nghĩa là, đối với chỗ nên tạo tác sự nghiệp, có thể thực hiện thành tựu. Hoặc ở nơi đường đi, hoặc có thể lui tới. Hoặc ở chỗ nói đúng về gia hạnh của sự việc. Hoặc đối với việc nắm giữ các thứ tài sản vật báu hiện có. hoặc đối việc hòa giải các sự tranh tụng, trái lìa. Hoặc đối với phước nghiệp, đối với việc kết hợp điều lành... đều không làm bạn trợ giúp. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do biếng trễ lười nhác ngăn trở nên không

thể làm bạn trợ giúp, thì không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Tức nếu bị bệnh tật, hoặc không đủ sức lực. Hoặc nhận biết rõ kẻ kia tự có thể thành tựu được sự nghiệp. Hoặc nhận biết kẻ cầu đạt tự có chỗ nương dựa. Hoặc nhận biết chỗ tạo tác có thể dẫn tới phi nghĩa, phi pháp. Hoặc muốn tạo phương tiện điều phục kẻ kia, nói rộng như trước. Hoặc trước đã hứa làm bạn trợ giúp cho người khác. Hoặc chuyển thỉnh kẻ khác có năng lực để hỗ trợ. Hoặc đối với phẩm thiện đang siêng năng tu tập, không muốn ngưng bỏ. Hoặc tánh ngu độn, đối với pháp được nghe khó thọ trì, như trước đã nói rộng. Hoặc vì nhằm hộ trì tâm ý của nhiều hữu tình. Hoặc đang giữ gìn pháp chế định của Tăng, nên không làm bạn trợ giúp, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, thấy các hữu tình gặp phải bệnh tật nặng, nhưng do mang tâm giận trách, mang tâm buồn giận, nên không đến giúp đỡ. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu bị lười trễ biếng nhác ngăn trở, nên không đến chăm sóc giúp đỡ, thì không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nếu tự mình có bệnh, hoặc không đủ sức để đi đến. Hoặc chuyển thỉnh kẻ khác có năng lực, tùy thuận khiến tới chăm sóc. Hoặc nhận biết người bệnh có nơi chốn nương dựa. Hoặc nhận biết người bệnh tự có uy lực, có thể tự lo liệu việc chữa trị. Hoặc biết rõ bệnh kia phát sinh đã lâu, mọi tiếp xúc có thể tự chống đỡ, giải quyết. Hoặc vì siêng tu tập phẩm thiện thù thắng, rộng lớn. Hoặc muốn hộ trì chỗ tu tập phẩm thiện khiến không bị gián đoạn. Hoặc biết rõ mình là hạng quá ngu độn, trí huệ độn đục, đối với pháp được nghe khó lãnh nhận, khó hành trì, khó ở nơi đối tượng duyên thâm giữ tâm khiên định. Hoặc trước đã hứa chăm sóc cho kẻ khác. Như đối với người bệnh, đối với kẻ có khổ, vì họ làm bạn trợ giúp nhằm dứt trừ các khổ, nên biết cũng vậy.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, thấy các hữu tình, vì cầu đạt các sự việc nơi hiện pháp, hậu pháp mà hành rộng theo phi lý. Bồ-tát vì mang tâm hận trách, mang tâm buồn giận, nên không vì họ tuyên thuyết chánh lý như thật. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ biếng nhác ngăn trở, không vì họ nêu giảng, thì không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Hoặc tự mình không biết, hoặc không đủ sức để làm việc. Hoặc đã chuyển thỉnh kẻ khác có năng lực để giảng nói. Hoặc biết người kia tự có trí lực. Hoặc biết người kia có bạn lành khác thâm nhận. Hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng như

trước. Hoặc nhận biết nếu nêu giảng chánh lý như thật sẽ khởi tâm giận trách, phát ra lời nói xấu ác, hay thọ nhận điên đảo, hoặc không yêu kính. Hoặc lại nhận biết kẻ kia tánh rất hung tợn, nên không nêu giảng, đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, đối với các hữu tình trước có mang ơn họ, nhưng không biết ân huệ rõ ân huệ, mang tâm giận trách, nên không muốn hiện tiền, như chỗ ứng hợp để báo đáp. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ, biếng nhác ngăn trở nên không hiện tiền báo ân, thì không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Tức siêng năng gia thêm công dụng, không có năng lực nên không thể báo đáp. Hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng như trước. Hoặc muốn báo ân nhưng kẻ kia không nhận, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, thấy các hữu tình rơi vào chỗ khó khăn vì bị mất hết tài sản, vật báu quyến thuộc, phước lộc nên sinh nhiều sầu não. Bồ-tát do mang tâm giận trách nên không chia sẻ, cởi mở. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ biếng nhác ngăn trở việc làm kia, thì đó không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nên biết như trước, nơi phần “đối với sự nghiệp của kẻ khác không làm bạn trợ giúp”.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, Bồ-tát có những vật dụng nuôi sống như các thức ăn uống ... thấy người tới cầu xin, do mang tâm hận trách, mang tâm buồn giận, nên không bố thí cho: Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ, biếng nhác, phóng dật ngăn trở nên không thể thí cho, thì đây không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Nếu hiện không có vật dụng của cải có thể bố thí. Hoặc kẻ kia mong cầu vật dụng không như pháp, không thích ứng. Hoặc muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng như trước. Hoặc đang giữ pháp do Tăng chế định, nên không huệ thí, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, thấu nhận đồ chúng, lại mang tâm giận trách, nên không theo lời chỉ dạy, trao truyền, khuyên bảo thuận hợp. Biết chúng thiếu thốn, nhưng không vì họ tìm đến các nhà Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ tịnh tín, tìm cầu đúng như pháp các thứ như y phục, thức ăn uống, vật nằm ngồi, thuốc

men trị bệnh, các vật dụng nuôi thân... tùy lúc cung cấp. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ, biếng nhác, phóng dật, nên không thực hiện được các việc nêu trên, thì chẳng phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Như muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng như trước. Hoặc vì giữ gìn pháp do Tăng chế định. Hoặc có bệnh nặng, hoặc không đủ sức không thể nhận việc gia hạnh. hoặc chuyển thỉnh kẻ khác có uy lực. Hoặc biết rõ đồ chúng, thế gian cùng nhận biết có phước đức lớn, đều tự có uy lực để cầu đạt các vật dụng nuôi sống thân như y phục... Hoặc theo chỗ nên chỉ dạy, trao truyền, khuyên bảo, đều đã có mọi sự chỉ dạy, trao truyền, khuyên bảo thuận hợp. Hoặc nhận biết trong chúng có người gốc là ngoại đạo vì để trộm pháp nên đến nhập nơi chúng không thể gắng sức thọ nhận, không thể điều phục, đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, do mang tâm giận trách, nên đối với các hữu tình khác khác không tùy chuyển. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ biếng nhác, phóng dật, nên không tùy chuyển, thì không phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Hoặc chỗ yêu thương của kẻ kia không phải là chỗ thích hợp với kẻ ấy. Hoặc lo giữ pháp do Tăng chế định. Hoặc chỗ yêu mến của kẻ kia tuy là chỗ thích hợp, nhưng đối với nhiều người thì không phải là yêu mến, thích hợp. Hoặc vì nhằm hàng phục các ngoại đạo xấu ác. Muốn tạo phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng như trước... không tùy tâm chuyển, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ Tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, do mang tâm giận trách, nên kẻ khác, thật sự có đức, Bồ-tát không muốn hiển dương. Kẻ khác thật sự được khen ngợi, Bồ-tát không muốn xưng tụng. Kẻ khác thật sự là khéo thuyết giảng, Bồ-tát không tán thán “Lành thay!”. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm nhiễm. Nếu do lười trễ biếng nhác, phóng dật, nên không hiển bày, thì chẳng phải là vi phạm nhiễm.

Không vi phạm: Tức hoặc biết kẻ kia tánh ưa thích thiếu dục, nên nhằm hộ trì ý ấy. Hoặc có bệnh tật, hoặc không đủ sức. Hoặc muốn tạo ra phương tiện để điều phục kẻ kia, nói rộng như trước. Hoặc đang giữ pháp do Tăng chế định. Hoặc nhận biết do các duyên như Hiển dương... ấy, khiến khởi các thứ kiêu mạn nhiễm tạp vô nghĩa. Vì nhằm ngăn chặn lỗi lầm, nên không hiển dương, xưng tụng... hoặc nhận biết

đức của kẻ kia, tuy giống với công đức, nhưng không phải là đức thật. Hoặc nhận biết sự được khen ngợi của kẻ kia tuy giống với sự khen ngợi thiện, nhưng không phải là khen ngợi thực sự. Hoặc nhận biết sự thuyết giảng của kẻ kia, tuy giống với sự thuyết giảng khéo léo, nhưng thật sự không phải là xảo diệu. Hoặc vì để hàng phục các ngoại đạo xấu ác. Hoặc vì đời ngôn luận của kẻ khác đạt rất ráo, nên không xưng tụng hiển dương, đều không trái phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, thấy các Hữu tình đáng nên chê trách, đáng nên trị phạt, đáng nên đui đi, do mang tâm nhiệm ô nên không quở trách. Hoặc tuy có quở trách mà không trị phạt, như pháp dạy khuyên, hoặc tuy có trị phạt, như pháp dạy khuyên mà không đui đi. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, là vi phạm Nhiệm. Nếu do lười trễ biếng nhác, phóng dật, nên không quở trách cho đến đui hẳn, thì đấy không phải là vi phạm nhiệm.

Không vi phạm: Như nhận biết rõ kẻ kia không thể đối trị sửa chữa, nên không bảo ban, vui thích phát ra lời nói thô ác chỉ sanh giận trách, nên từ bỏ. Hoặc quán xét đời lúc thích hợp hoặc quán xét nhân duyên mà tranh chấp, nặng lời. Hoặc quán xét do duyên khiến Tăng chúng tạp loạn, khiến Tăng chúng bị phá hoại. Hoặc do nhận biết hữu tình kia không mang tâm quanh co dối trá, thành tựu sự hổ thẹn mãnh liệt tăng thượng, mau chóng trở lại thanh tịnh, nên không quở trách, cho đến không đui hẳn, đều không vi phạm.

- Hoặc các Bồ-tát an trụ nơi luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, thành tựu đầy đủ vô số thần thông biến hiện với các uy lực, đối với các Hữu tình nên khiến sợ hãi để giáo hoá thì có thể khiến họ sợ hãi. Nên thâm dẫn để giáo hoá thì có thể thâm dẫn. Do tránh bỏ tín thí nên không hiện thần thông tạo sợ hãi hoặc thâm dẫn. Đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt, không phải là vi phạm nhiệm.

Không vi phạm: Hoặc nhận biết các loại hữu tình ở đây vốn nhiều chấp trước hẹp hòi, là ngoại đạo xấu ác phỉ báng Thánh Hiền, hành tạo tà biến nên không hiện thần thông khiến sợ hãi hoặc thâm dẫn, đều không có trái phạm.

Lại, tất cả xứ không vi phạm: Nghĩa là Tâm của những kẻ kia cuồng loạn tăng thượng, hoặc bị bức bách do thọ nhận khổ não nặng nề. Hoặc chưa từng thọ luật nghi tịnh giới. Nên biết tất cả đều không vi phạm.

Lại nữa, các sự việc nơi Học xứ của Bồ-tát được đầy khởi như thế, Đức Phật qua rất nhiều nơi trong kinh, tùy theo căn cơ đã nói rộng.



Nghĩa là dựa nơi Giới luật nghi, Giới thân tóm pháp thiện, Giới tạo lợi ích cho hữu tình, nay đối với Ma-đát-lý-ca của Tạng Bồ-tát này tập hợp lại mà nói. Trong ấy, Bồ-tát nên khởi sự tôn trọng, hết mực cung kính, chuyên tinh tu học. Các Bồ-tát này, từ nơi khác chính thức thọ nhận Luật nghi giới rồi, do ý lạc khéo thanh tịnh cầu học, ý lạc Bồ đề, ý lạc tạo lợi ích cho tất cả hữu tình, nên sanh khởi sự cung kính tôn trọng tột cùng, ngay từ đầu đã chuyên tinh không nên trái phạm. như có trái phạm tức nên mau chóng đúng như pháp sám hối trừ diệt khiến được thanh tịnh trở lại.

Lại, Bồ-tát này đã vi phạm tất cả, nên biết đều là thuộc về làm Ác, phải hướng tới Bồ-đặc-già-la hữu lực, nơi nghĩa ngữ biểu có thể hiểu biết, thọ nhận về Tiểu thừa, đại thừa, phát lồ sám hối trừ diệt. Hoặc các Bồ-tát do triền phẩm thượng vi phạm pháp xứ Tha Thắng như trên đã nói, mất luật nghi giới, phải nên thọ nhận lại. Nếu do Triền phẩm trung vi phạm pháp xứ Tha Thắng như trên, nên đối trước ba Bồ-đặc-già-la hoặc hơn số ấy, nên như pháp phát lồ sám hối trừ diệt điều ác đã tạo. Hoặc là Triền phẩm hạ vi phạm pháp xứ Tha Thắng như trên, và các vi phạm khác, nên đối trước một Bồ-đặc-già-la phát lồ, pháp sám hối nên biết như trước. Nếu không tùy thuận nơi Bồ-đặc-già-la, có thể đối diện phát lồ sám hối trừ diệt trừ điều đã phạm, bấy giờ Bồ Tát, dùng ý lạc thanh tịnh khởi tâm tự thệ nguyện: Con nay quyết định giữ gìn, đương lai trọn không phạm lần nữa. Như vậy, đối với việc phạm, trở lại ra khỏi, trở lại thanh tịnh.

Lại, các Bồ-tát muốn thọ Luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát, nếu không gặp được bậc Bồ-đặc-già-la đầy đủ công đức, bấy giờ nên đối trước tượng đức Như Lai, tự thọ nhận Luật nghi Tịnh giới của Bồ-tát. Nên thọ nhận như vậy: Bày áo để trống vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, hoặc quỳ mọp nơi tòa, kinh bạch: Con tên là... ngưỡng bạch tất cả Đức Như Lai, các chúng Bồ-tát đã nhập đại địa trong mười phương, con nay muốn ở nơi chư Phật, Bồ-tát trong mười phương thế giới, nguyện thọ nhận tất cả Học xứ của Bồ-tát, nguyện thọ nhận tất cả Tịnh giới của Bồ-tát, nghĩa là Giới Luật nghi, Giới thân tóm pháp thiện, giới tạo lợi ích cho hữu tình, học xứ như vậy, Tịnh giới như vậy, hết thấy Bồ-tát quá khứ đã gồm đủ, hết thấy Bồ-tát của vị lai sẽ gồm đủ, hết thấy Bồ-tát hiện tại khắp mười phương đang gồm đủ. Đối với Học xứ ấy, đối với Tịnh giới ấy, tất cả Bồ-tát quá khứ đã học, tất cả Bồ-tát vị lai sẽ học, tất cả Bồ-tát hiện tại khắp mười phương đang học.

Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như thế, nói xong đứng dậy lui ra.

Mọi việc còn lại nên biết như trước.

Lại, ở trong trường hợp phạm giới của Bồ-tát, không có phạm “tuyệt đối”. Như Đức Thế Tôn nói: “Các Bồ-tát ấy phần nhiều là cùng với Sân dấy khởi phạm, không phải do Tham khởi”.

Nên biết ở đây, mật ý của lời nói ấy, nghĩa là các Bồ-tát yêu thương các hữu tình, thương xót các hữu tình với lực tăng thượng, nên phạm có hành tác, tất cả đều là chỗ tạo tác của Bồ-tát. Không phải là không có chỗ tạo tác. Không phải là hành tác nơi chỗ tạo tác là có thể thành phạm. Nếu các Bồ-tát ghét bỏ các hữu tình, đố kỵ các hữu tình, thì không thể tu tập lợi hành tự tha. Hành tác chỗ không nên làm của Bồ-tát, hành tác điều không nên làm nên có thể thành phạm.

Lại, các Bồ-tát phạm thuộc phẩm hạ trung thượng, như nơi phần Nhiếp sự sẽ nhận biết rõ.

Như vậy, Bồ-tát nương dựa nơi tất cả Tỳ-nại-da của mình, siêng năng tu học, liền thành tựu được ba thứ viên mãn, an lạc mà trụ:

1. Thành tựu gia hạnh viên mãn.
2. Thành tựu ý lạc viên mãn.
3. Thành tựu túc nhân viên mãn.

Thế nào gọi là gia hạnh viên mãn?

Nghĩa là các Bồ-tát, ở trong Tịnh giới hành trì không thiếu sót, vi phạm. Đối với thân ngữ ý luôn hiện hành thanh tịnh, không có hủy phạm phô bày chỗ xấu ác của mình. Như vậy gọi là Gia hạnh viên mãn.

Thế nào gọi là ý lạc viên mãn?

Nghĩa là các Bồ-tát vì giáo pháp nên xuất gia, không vì sự sinh sống, cầu đại Bồ đề, không phải là không cầu. Vì cầu Sa-môn, vì cầu Niết-bàn, không phải là không cầu. Người cầu như thế không trụ nơi biếng nhác, tinh tấn thấp kém. Không xen tạp nơi nhiều thứ tạp nhiễm của pháp ác, bất thiện, đời sau sẽ có dị thực của các thứ khổ não dữ dội, với những sanh lão bệnh tử hiện có của vị lai. Như vậy gọi là ý lạc viên mãn.

Thế nào gọi là Túc nhân viên mãn?

Nghĩa là các Bồ-tát, trong các đời khác từ trước, tu phước tu thiện nên ở đời này, các vật dụng nuôi sống thân như y phục, thức ăn uống ngoạ cụ, thuốc men trị bệnh... đều không thể thiếu thốn, lại có thể đối với người khác thực hành rộng huệ thí. Như thế gọi là Túc nhân viên mãn.

Bồ-tát dựa nơi Tỳ-nại-da như vậy, siêng năng tu học, thành tựu ba thứ viên mãn như thế, an lạc mà trụ. Nếu trái ngược với đây, nên biết

là đã gây tạo ba thứ suy tổ, trụ nơi khổ nguy. Như vậy là đã nêu bày rộng lược về tất cả Giới thuộc phẩm xuất gia hoặc phẩm tại gia của các Bồ-tát xong. Từ đây trở về sau, tức ở trong tất cả giới như thế sẽ phân ra các tướng sai biệt của phần còn lại như Nan hành giới... Phải nên nhận biết rõ.

